

ĐẤT NÔNG NGHIỆP BỊ BỎ HOANG: NHẬN DIỆN VẤN ĐỀ

Nguyễn Minh Tú *

Tóm tắt: Việt Nam đã có quá trình đổi mới và phát triển kinh tế khá thành công, nhưng vẫn còn là nước đậm chất nông nghiệp. Vào năm 2018, với ngót 100 triệu dân, đất canh tác nông nghiệp chỉ có 11,5 triệu ha với 9-10 triệu hộ nông dân. Như vậy, đất canh tác chỉ trung bình dưới 1 ha/ 1 hộ; đất thực chia cho nông dân chỉ là 0,46 ha/ 1 hộ và số thửa đất là 2,8 thửa/ 1 hộ; nông nghiệp thực là manh mún, nhưng lại đang bị bỏ hoang khá lớn. Bài nghiên cứu này phân tích thực trạng việc bỏ hoang hóa ruộng đất canh tác nông nghiệp hiện nay, góp phần làm rõ nguyên nhân của thực trạng đó và bước đầu kiến nghị giải pháp để giải quyết.

Từ khóa: Đất nông nghiệp, đất nông nghiệp bị bỏ hoang.

Summary: Vietnam has had a fairly successful process of innovation and economic development, but it is still an agricultural country. In 2018, with nearly 100 million people, agricultural land was only 11.5 million hectares with 9-10 million farming households. Thus, the average cultivated land is less than 1 ha/ 1 household; The actual land divided among farmers is only 0.46 ha/ 1 household and the number of land plots is 2.8 plots/ 1 household; Agriculture is indeed fragmented, but is largely abandoned. This study analyzes the current state of abandoned agricultural land, contributing to clarifying the causes of that situation and initially proposing solutions to solve it.

Keywords: Agricultural land, abandoned agricultural land.

1. Bức tranh đại thể về bỏ hoang ruộng đất nông nghiệp

Việt Nam vốn là nước nông nghiệp với đại đa số dân làm nông nghiệp và sống ở nông thôn. Tuy kinh tế đã phát triển với hướng chuyển dịch mạnh sang công nghiệp, dịch vụ, nhưng nông nghiệp vẫn đang có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đất nước; “dân cày có ruộng” vốn là khát khao ngàn đời của nông dân; “tác

đất tác vàng” vốn được dân ta trân trọng khi diện tích đất canh tác nông nghiệp ít ỏi. Trong quá trình đổi mới vừa qua, nhất là vào những thời điểm khó khăn, nông nghiệp vẫn là một cứu cánh cho xã hội.

Bỗng dưng, mấy năm trở lại đây, đất nông nghiệp bị bỏ hoang hóa lớn. Bây giờ nhìn ra ruộng đồng, chỉ thấy phần lớn người già, người trung tuổi, trẻ em làm ruộng, không hoặc hiếm thấy thanh

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

niên. Nông nghiệp dường như không còn trở thành tương lai cho tầng lớp thanh niên. Trước đây, chỉ những chân ruộng trũng, khó khăn về thủy lợi, đất canh tác xấu mới bị bỏ thì nay nhiều mảnh ruộng “bờ xôi ruộng mật” cũng hoang hóa. Đã có hàng nghìn héc-ta ruộng đồng màu mỡ bị bỏ hoang. Tình trạng người dân bỏ ruộng diễn ra trong một thời gian dài và vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Năm 2013, Bộ NN&PTNT chỉ đạo, yêu cầu Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố thống kê tình hình bỏ ruộng, trả ruộng, đồng thời tổ chức ba đoàn khảo sát ở một số tỉnh trọng điểm. Trong số 45 tỉnh có báo cáo thì 20 tỉnh có hiện tượng bỏ ruộng, 9 tỉnh có hiện tượng trả ruộng. Hiện nay, tình trạng bỏ ruộng hoang hóa đã lan ra hầu khắp các tỉnh ở miền Bắc và dần lan xuống nam Trung bộ. Xin nêu một vài ví dụ điển hình sau đây.

Tỉnh Hà Nam, năm 2017, cả 2 vụ Xuân và Mùa, có hơn 100 ha ruộng bị bỏ, nhưng riêng vụ Mùa năm 2019, đã có 310 ha bị bỏ không gieo cấy. Ở huyện Lý Nhân - huyện trọng điểm nông nghiệp của tỉnh, tình trạng nông dân bỏ ruộng những năm gần đây có chiều hướng tăng: năm 2016 toàn huyện có gần 30 ha, năm 2018 và 2019 diện tích đất bỏ không gieo cấy trên 100 ha, nhiều nhất tỉnh.

Tại Hà Nội, diện tích bỏ hoang năm 2019 lên đến hơn 7.900 héc-ta, trong đó có tới 95% là đất sản xuất lúa.

Thanh Hóa có tổng diện tích gieo trồng hàng năm khoảng 415.000 ha, trong đó, diện tích gieo trồng lúa khoảng gần 238.000 ha, với gần 80% dân số là nông dân; năm 2017 có hơn 1.100 héc-ta,

năm 2019 có 5.030 ha đất nông nghiệp bị bỏ hoang. Không ít nơi cả làng, cả xã bỏ ruộng, ngay cả khi muốn thuê người làm ruộng thì không biết thuê ai.

TP HCM có 114.580 ha đất nông nghiệp, chiếm 54,68% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó, đất sản xuất nông nghiệp là 66.001,8 ha, đất lâm nghiệp là 35.684,6ha, đất nuôi trồng thủy sản 10.798,5ha, đất làm muối 1.708,9 ha và 386,2 ha đất nông nghiệp khác. Hàng năm diện tích đất nông nghiệp giảm trên 500ha để phục vụ đô thị hóa. Trong đó, nhiều diện tích quy hoạch treo, bỏ hoang hóa nhiều năm liền trong khi nông dân lại không có đất sản xuất, gây lãng phí, trong khi nhu cầu đất sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã và nông dân là rất lớn.

Vĩnh Phúc vụ mùa năm 2019 có hơn 1000 ha ruộng bỏ hoang, vụ Đông cũng có tới tới 6000 ha đất nông nghiệp bị bỏ hoang.

Năm 2019, tỉnh Thái Bình vốn là vựa lúa của miền Bắc, được mệnh danh là quê lúa mà có tới trên 1.200 ha ruộng bị bỏ hoang.

Việc bỏ hoang ruộng đất canh tác nông nghiệp không những gây ra hậu quả thiệt hại kinh tế, lãng phí tài nguyên đất, mà còn gây nhiều hậu quả tiêu cực khác, như: phát sinh nạn chuột, sâu bệnh trú ngụ ở những thửa ruộng bỏ hoang tấn công sang đất đang canh tác; khó khăn trong sử dụng máy móc làm đất, thu hoạch do đất bị chia cắt; lãng phí hoặc khó khăn trong cung cấp dịch vụ cơ bản đầu vào cho sản xuất nông nghiệp như thủy lợi; v.v.



2. Nguyên nhân cho tình trạng bỏ ruộng hoang hóa

Có nhiều nguyên nhân khác nhau cho việc ruộng đất nông nghiệp bị bỏ hoang hóa, nhưng cần nhấn mạnh mấy nguyên nhân chính sau đây.

Thứ nhất, trong bối cảnh mới của kinh tế thị trường, sản xuất nông nghiệp ở nước ta vốn rất manh mún với năng suất, hiệu quả thấp, đem lại thu nhập quá thấp cho nông dân. Vào năm 2018, đất canh tác nông nghiệp có 11,5 triệu ha với 9-10 triệu hộ nông dân. Như vậy đất canh tác chỉ trung bình dưới 1 ha/ 1 hộ; đất thực chia cho nông dân chỉ là 0,46 ha/ 1 hộ và số thửa đất là 2,8 thửa/ 1 hộ.

Vào năm 2019, tại Hà Nam, chi phí sản xuất cho 1 sào đất, bao gồm: cày bừa, giống, thuốc trừ sâu, cấy, gặt, v.v., hết khoảng 800.000- 900.000 đồng. Trong khi đó, giá lúa thi khoảng 5.000 đồng/ 1

kg, như vậy thu nhập 1 sào chỉ khoảng trên 1 triệu đồng. Như vậy, thu nhập còn lại chỉ khoảng 200.000- 300.000 đồng- quá thấp để bảo đảm cuộc sống của một gia đình nông dân.

Còn ở Gia Viễn - Ninh Bình, một vụ lúa với thời gian khoảng 100 ngày, một sào lúa 360 m² được mùa thì thu được 2,5 - 3 tạ, với giá ổn định thì 1 vụ thu được 1,5 - 1,8 triệu đồng. Trừ mọi chi phí từ khâu làm đất, giống, công cấy, thu hoạch thì thu nhập đạt 350.000 - 450.000 đồng/sào. Nếu chia ra 6 tháng thì mỗi tháng chỉ thu được từ 60.000 đến gần 80.000 đồng/sào. Trong khi đó, đi làm phụ hồ thì mỗi ngày cũng kiếm được 250.000 đồng. Nếu một tháng làm 20 công thì thu nhập được 5.000.000 đồng, hơn đứt làm ruộng.

Thứ hai, kinh tế thị trường hình thành và phát triển đã có những tác động tích cực đến nông nghiệp, nông thôn, tạo ra nhiều sự lựa chọn về nghề nghiệp, việc làm, gia tăng thu nhập cho nông dân.

Trước hết, các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp ra đời, tạo ra các việc làm mới thu hút lực lượng lao động, nhất là thanh niên từ nông nghiệp, nông thôn. Với thu nhập trên 5 triệu đồng, lao động nông nghiệp sẽ bị hút nhanh khỏi nông nghiệp. Xuất khẩu lao động tạo cơ hội cho lao động nông thôn kiếm được thu nhập cao, hỗ trợ tích cực nâng cao đời sống kinh tế gia đình.

Các ngành nghề đa dạng phi nông nghiệp ở nông thôn, như: mẩy mặc, cơ khí, mây tre đan, thêu, v.v., ra đời, cho thu nhập đối với người lao động từ 5 -7 triệu

đồng/người/tháng, vì vậy đã điều tiết khá lớn lực lượng lao động nông nghiệp vào những ngành này. Ví dụ, nghề sửa chữa điện thoại ở vùng nông thôn, trừ chi phí mỗi tháng cũng cho năm ba triệu để dành, hơn đứt làm nông nghiệp.

Thứ ba, tổ chức sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam vẫn rất lạc hậu, chủ yếu là sản xuất nhỏ, manh mún; đất thực chia cho nông dân chỉ là 0,46 ha/ 1 hộ và số thửa đất là 2,8 thửa/ 1 hộ và ngày càng ít đi nhanh do quá trình đô thị hóa; số trang trại có quy mô diện tích lớn thì còn quá ít; mô hình tổ chức hợp tác xã thì vẫn còn bị chi phối nặng nề bởi nhận thức và vận hành của mô hình hợp tác xã kiểu cũ thời bao cấp hoặc bị nhầm lẫn với doanh nghiệp. Gần 10 triệu hộ sản xuất nhỏ, siêu nhỏ vốn đã yếu kém lại cạnh tranh lẫn nhau vô cùng gay gắt, ắt dẫn đến nguy cơ bị gạt ra ngoài rìa sự phát triển, không có tương lai.

Thứ tư, những lỗ hổng trong khung khổ pháp luật, chính sách của Nhà nước đã làm cho tình trạng sản xuất của người nông dân vốn đã khó khăn thì càng khó khăn hơn, nhất là không rõ tương lai của họ sẽ ra sao.

Trước hết, khung pháp luật về đất đai, trong đó có đất canh tác nông nghiệp còn nhiều bất cập, tạo ra những sự ách tắc trên thị trường đất đai, không bảo đảm thực hiện đúng chủ trương lớn của Đảng về hình thành và phát triển thông suốt các loại thị trường, nhất là thị trường các nhân tố sản xuất, mà đất đai là nhân tố sản xuất đặc biệt quan trọng. Nông dân nói riêng và người dân nói chung chưa được quyền sở hữu tư nhân về đất đai, hoặc chưa được

hưởng đầy đủ các quyền về đất đai. Đất đai chưa được giao dịch một cách thông suốt trên thị trường; không tích tụ được đất canh tác. Tài sản đất đai đang bị nhóm lợi ích doanh nghiệp cấu kết với một bộ phận quyền lực nhà nước lũng đoạn, trục lợi.

Đầu tư phát triển của Nhà nước cho lĩnh vực nông, lâm, thủy sản với đa số dân và đa số lực lượng lao động nói chung chỉ bình quân ở mức thấp. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển của kinh tế nhà nước trên tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 7,1% năm 2005, nhưng sau đó theo xu hướng giảm xuống liên tục 1 thập kỷ, đến năm 2013 và về sau này mới phục hồi mức tỷ lệ cũ và tăng lên chút ít. Thời gian gần đây, Nhà nước đã chú trọng hơn tới phát triển nông nghiệp, nông thôn bằng Chương trình nông thôn mới, nhưng mới chỉ chủ yếu tập trung phát triển đường sá nông thôn, chưa hỗ trợ thích đáng cho phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế ở nông thôn. Điều này lý giải, vì sao cơ sở hạ tầng nông thôn, nông nghiệp của nước ta vẫn còn rất nghèo nàn, đặc biệt cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức sản xuất nông nghiệp về cơ bản vẫn còn lạc hậu, manh mún, có năng suất thấp, chất lượng chưa cao. Từ sản xuất nông nghiệp manh mún trước năm 1945, nhất là sau 1954, chúng ta đột ngột chuyển sản xuất nông nghiệp theo mô hình hợp tác xã kiểu cũ của kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, rồi sang thời kỳ đổi mới chúng ta lại quay về kiểu sản xuất nông nghiệp manh mún (chia nhỏ ruộng đất từ hợp tác xã thành nhiều thửa cho nông dân), mà vẫn chưa

Bảng 1. Vốn đầu tư phát triển thực hiện của khu vực kinh tế nhà nước cho ngành nông - lâm thủy sản

	2005	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	Sơ bộ 2019
1 Tổng số (Tỷ đ)	161.635	197.989	209.031	287.534	316.285	341.555	406.514	441.924	486.804	519.878	557.633	596.096	618.661	634.948
2. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (Tỷ đ)	11.545	13.355	15.060	16.858	18.534	19.127	21.789	29.654	30.669	33.168	40.930	44.230	45.137	46.961
2/1(%)	7,10	6,74	7,20	5,86	5,86	5,60	5,36	6,71	6,30	6,38	7,34	7,42	7,30	7,39

Nguồn: Tổng cục Thống kê

thoát khỏi mô hình hợp tác xã kiểu cũ như một bóng ma vẫn ám ảnh hàng ngày người nông dân; đồng thời chưa vươn sang được mô hình hợp tác xã kiểu mới, tiến bộ mà cả thế giới đã và đang thực hiện hiệu quả. Sở dĩ có tình hình đó là do tổ chức thực hiện kém công tác nghiên cứu chính sách, tổng kết thực tiễn, xây dựng và triển khai thực hiện pháp luật, chính sách, tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân; hơn thế nữa còn bị lợi ích nhóm lèo lái sai trái nhận thức và hành động của xã hội về mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Chính sách đô thị hóa và phát triển công nghiệp với khá nhiều quy hoạch “treo” đã dẫn đến số lượng đất nông nghiệp, mà thường là đất màu mỡ bị lấy đi nhưng rồi bị bỏ hoang, trong khi nông dân mất đất thì không có đất canh tác.

Nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp thì càng ảm đạm hơn. Trong thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, đào tạo đại học ngành nông nghiệp thì chỉ có 1% sinh viên sau khi tốt nghiệp về công tác tại cơ sở xã, và hầu như có rất ít đào tạo

ngành nghiệp cho lao động nông nghiệp. Bức tranh đào tạo nhân lực cho ngành nông nghiệp và khu vực nông thôn không có thay đổi cơ bản: cho đến 2019, theo Tổng cục Thống kê, chỉ có khoảng 17% tổng số lao động nông thôn được qua đào tạo trong tổng số 48 triệu lao động, trong đó có tới 37,8 triệu lao động (chiếm hơn 68% tổng số lao động trong cả nước) sống ở khu vực nông thôn. Tình hình có thể bi đát hơn đối với các vùng có ruộng đất bỏ hoang hóa khi chỉ còn người già, trung niên và trẻ em sống và lao động nông nghiệp thì không còn lực lượng lao động trẻ để đào tạo, từ đó càng đẩy tình hình sản xuất nông nghiệp đã khó càng khó hơn.

3. Cần làm gì để giải quyết vấn đề bỏ hoang ruộng đất

Như vậy, trước hiện tượng bỏ hoang hóa đất canh tác nông nghiệp, không có gì phải hoảng hốt. Nó là tín hiệu rõ ràng cho của một sự thay đổi lớn về môi trường thể chế dưới sự tác động sâu sắc của kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường có tác động tích cực nhất định, tạo nhiều cơ hội

cho lao động nông nghiệp lựa chọn nghề nghiệp, ngành nghề để cải thiện đời sống của mình. Bỏ hoang ruộng đất là nỗi đau của người nông dân. Nhưng, trước những sự lựa chọn chính đáng và khi bị đẩy vào cảnh túng quẫn, người nông dân bỏ ruộng hoang cũng có nghĩa là dứt bỏ được cái cũ, cái không còn thích hợp. Mặt khác, việc bỏ hoang hóa đất canh tác nông nghiệp mang tính chất ngày càng lan rộng, mở rộng, không có tín hiệu dừng lại thì đưa đến nỗi lo lắng cho xã hội khi mà đất đai-một tài sản quý hiếm không thể tái sinh bị lãng phí. Trong khi đó lĩnh vực nông nghiệp không hề mất đi vai trò quan trọng của nó trong phát triển đất nước, rõ nhất là vào những thời kỳ khủng hoảng. Để giải quyết cơ bản vấn đề này, cần xem xét một số giải pháp chủ yếu sau đây.

Thứ nhất, cần hoàn thiện môi trường thể chế, pháp lý, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn để phát triển lành mạnh và bền vững nông nghiệp, nông thôn.

Trước hết cần chú trọng đặc biệt sửa đổi quy định pháp luật về đất đai để bảo đảm đất đai thực sự là tài sản quý giá, không tái sinh, được sử dụng hiệu quả; thị trường đất đai được vận hành một cách thông suốt phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nông dân, hộ trang trại và các doanh nghiệp.

Tiếp tục vận động nông dân trồng trọt, chăn nuôi với những hỗ trợ thiết thực của chính quyền các cấp. Kêu gọi các nông dân, chủ trang trại, doanh nghiệp có điều kiện thuê lại diện tích đất bị bỏ hoang hóa để tiếp tục canh tác trên cơ sở hỗ trợ họ các thủ tục cần thiết và

trong quan hệ với chủ ruộng. Thúc đẩy công tác dồn điền đổi thửa, cho phép sử dụng cả biện pháp chuyển nhượng đất đai đối với các thửa đất, từ đó tạo điều kiện cho tích tụ đất đai của các hộ dân, doanh nghiệp có điều kiện canh tác nông nghiệp, đồng thời giải phóng cho các hộ dân vẫn phải gánh nặng giữ đất nhưng không còn khả năng canh tác. Tạo điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa mà hiệu quả thấp sang chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, hoặc sản xuất theo phương thức VAC. V.v.

Giải quyết sớm và dứt điểm nạn quy hoạch “treo” trong phát triển đô thị và công nghiệp theo hướng phải quan tâm thích đáng tới lợi ích của người nông dân và hiệu quả sử dụng đất.

Thứ hai, phát động phong trào thực chất xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới và theo Luật Hợp tác xã 2012, đi đôi với đoạt tuyệt hẳn với mô hình hợp tác cũ của quá khứ, cũng như mô hình hợp tác xã trá hình doanh nghiệp đang tồn tại phổ biến. Với mô hình hợp tác xã này, nông dân vẫn là chủ thể sản xuất nông nghiệp, nhưng hợp tác với nhau thành cộng đồng đồng lớn thông qua hợp tác xã để tiếp cận thị trường một cách cạnh tranh, từ đó đem lại lợi ích cho các thành viên, giúp thành viên nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng được lợi nhuận. Đây là giải pháp rất hiệu quả, rất ít tốn kém, đã và đang được áp dụng phổ biến trên thế giới; theo đó chỉ cần khuyến khích, thúc đẩy tinh thần hợp tác giữa nông dân thay cho sự đơn lẻ, cạnh tranh lẫn nhau giữa họ đạt hiệu quả cao.

Thứ ba, rà soát lại các chính sách

ưu đãi, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng: tăng tổng mức đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn, trong đó chú trọng tăng mức đầu tư cho cơ sở hạ tầng sản xuất nông nghiệp theo xu thế hiện đại, như: đường nội đồng, kênh mương, thủy lợi, kho tàng, sơ chế/chế biến nông sản, v.v. Bảo đảm ưu đãi, hỗ trợ nông dân trên cơ sở nguyên tắc: vừa bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, vừa thúc đẩy phát triển nông nghiệp một cách hiệu quả, gắn với phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới và thúc đẩy tự đầu tư của hộ nông dân, trang trại, doanh nghiệp.

Thứ tư, Nhà nước cần rà soát và ban hành các quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh phục vụ sản xuất lớn, như: lúa, thủy sản, chăn nuôi, rau quả, hoặc kết hợp trồng trọt chăn nuôi, đem lại giá trị thu nhập cao; thúc đẩy cơ giới hóa sản xuất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp với mục đích làm một cuộc cách mạng về năng suất, chất lượng trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thứ năm, quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp và nông sản cần phải

được tăng cường về chất lượng để có thể phòng chống một cách hiệu quả nạn sản xuất bẩn, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhất là nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp. Đây là một điều kiện đặc biệt quan trọng để tạo môi trường thị trường lành mạnh, thúc đẩy đầu tư trong nông nghiệp, giúp nông nghiệp phát triển bền vững, đồng thời cũng từ đó xóa bỏ được hẳn nạn ruộng đất canh tác nông nghiệp bị bỏ hoang hóa.

Việc ruộng đất bị bỏ hoang vừa là hệ quả tác động của cơ chế thị trường vừa thể hiện sự yếu kém kéo dài trong pháp luật và chính sách nông nghiệp, nông dân, nông thôn của nước ta. Việc xử lý tốt việc bỏ hoang hóa ruộng đất cần cách tiếp cận đồng bộ, nhất quán; hành động một cách cương quyết; trên cơ sở phải có tình cảm cao đẹp, thực tâm với người nông dân - vốn là một lực lượng chủ yếu của cách mạng Việt Nam và là thành phần chịu nhiều thiệt thòi trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước trong thời gian qua./.

Tài liệu tham khảo

1. <https://bnews.vn/nong-dan-bo-ruong-khong-gieo-cay-lang-phi-dat-san-xuat/128466.html>
2. <https://bnews.vn/bao-dong-tinh-trang-bo-hoang-ruong-dat/85944.html>
3. <https://www.nhandan.com.vn/cuoituan/item/41557802-nhung-canhdong-bi-bo-hoang.html>
4. <https://www.nhandan.com.vn/cuoituan/item/41463602-nhung-canhdong-bi-bo-hoang.html>
5. <http://nongthonmoi.gov.vn/Pages/bai-du-thi-he-luy-tu-nhung-ruong-hoang-hoa.aspx>
6. <http://baodantoc.vn/nghe-an-bao-dong-nong-dan-bo-ruong-1575344807047.htm>

7. <http://baodantoc.vn/nhieu-nong-dan-phai-bo-ruong-vi-nan-lua-ma-12454.htm>
8. <http://daidoanket.vn/tieng-dan/nong-dan-bo-ruong-o-thanh-hoa---ky-i-khi-tac-dat-khong-con-la-tac-vang-tintuc378624>
9. <http://daidoanket.vn/kinh-te/dat-bo-hoang-nong-nghiep-van-kho-mo-rong-tintuc453314>
10. <https://baothaibinh.com.vn/tin-tuc/190/88409/giai-bai-toan-nong-dan-bo-ruong-ky-1>
11. <https://baothaibinh.com.vn/tin-tuc/190/88481/giai-bai-toan-nong-dan-bo-ruong-tiep-theo-va-het>
12. <http://baothanhhoa.vn/kinh-te/de-dong-ruong-khong-bi-bo-hoang/110901.htm>
13. <https://vnexpress.net/longform/nhung-manh-ruong-bo-hoang-tren-que-huong-5-tan-3912753.html>
14. <https://enternews.vn/nhung-canh-dong-hoang-tren-que-huong-5-tan-chinh-quyen-phai-manh-dan-thay-doi-164100.html>
15. <http://baovinhphuc.com.vn/phong-su-ghi-chep/64502/vi-sao-nong-dan-bo-ruong.html>
16. <https://tuoitre.vn/tich-tu-dat-dai-de-nong-nghiep-but-pha-20191205084128016.htm>
17. <https://ngaymoionline.com.vn/nong-dan-bo-ruong-ngay-cang-nhieu-vi-sao-13080.html>
18. <http://tiasang.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/Nhung-nguoi-nong-dan-%E2%80%9Ccham-doi-moi%E2%80%9D-23001>
19. <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=75412>
20. <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/xa-hoi/2019-11-10/dao-tao-nghe-nong-nghiep-can-tang-ca-quy-mo-va-chat-luong-78785.aspx>

Ngày nhận bài: **15/11/2021**

Ngày phản biện: **10/03/2022**

Ngày duyệt đăng: **15/03/2022**